

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Kỳ và ông Hoàng Bá Viên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/HSST- QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Sơn L** - Sinh ngày 10/11/1992; ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Bùi Thị P, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Xóm Đinh C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình. vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2022, Nguyễn Sơn L đi làm thuê cùng ông Đinh Văn T là người cùng xóm, do L không có xe nên ông T cho L mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 28H1- 297.13 của gia đình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L và ông T đi làm về và cùng nhau uống bia tại quán gần nhà, sau đó ông T về nhà tắm. Khoảng 17 giờ 30 phút, ông T tiếp tục ra quán uống bia với L sau đó cả hai cùng về nhà L ăn cơm, uống rượu, khi ăn uống xong, ông T ngồi trong nhà uống nước còn L ra ngoài hiên nhà hút thuốc, lúc này L thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe mô tô nên L nảy sinh ý định lấy xe của ông T vì vậy đã giấu chìa khóa xe vào trong người. Khi ông T ra về và hỏi L chìa khóa để lấy lại xe đi về nhà thì L nói dối là không thấy, ông T không tìm thấy chìa khóa nhưng vẫn lấy lại xe và dắt xe sang để ở sân nhà ông Đinh Văn Diện (gần nhà L) xì hơi hai lốp xe với mục đích để không ai lấy đi được rồi ông T đi về còn L đi chơi đến 23 giờ thì về nhà ngủ. Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2022, L thức dậy quan sát không thấy ai nên mang chìa khóa xe đã giấu trước đó sang nhà ông Diện và lấy xe của ông T đi lên quán Cà phê Hoa Anh Đào tại xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện C. Tại đây L gặp quản lý quán là ông Nguyễn Văn C đặt vấn đề vay 2 triệu đồng và để lại chiếc xe mô tô của ông T làm tin, do L là khách quen nên ông C đồng ý và yêu cầu L viết giấy vay tiền, sau khi vay được số tiền 2 triệu đồng, L chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 29/11/2022, ông Đinh Văn T không thấy xe đã đi tìm và phát hiện xe mô tô của gia đình ở quán Cà phê Hoa Anh Đào nên đã làm đơn tố giác đến Công an xã B.

Đến ngày 30/11/2022, Công an xã B triệu tập Nguyễn Sơn L đến để làm việc Nguyễn Sơn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/12/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện C yêu cầu định giá tài sản đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 28H1-297.13, màu đỏ, số máy E3X9E077288, số khung 3240HY028338. Trị giá tại thời điểm mua tháng 3/2017 là 24 triệu đồng.

Ngày 01/12/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C có kết luận: tại thời điểm ngày 29/11/2022, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 28H1- 297.13, màu đỏ, số máy E3X9E077288, số khung 3240HY028338, có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 05/CT- VKSCP ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Nguyễn Sơn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra người bị hại ông Đinh Văn T trình bày: Ngày 28/11/2022, do quen biết là người cùng xóm vì L không có xe nên ông T cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 28H1- 297.13 của gia

đình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L và ông T đi làm về và cùng nhau uống bia tại quán sau đó ông T về nhà tắm, khoảng 17 giờ 30 phút, ông T tiếp tục ra quán uống bia với L sau đó cả hai cùng về nhà L ăn cơm, uống rượu, khi ăn uống xong ông T ra về và hỏi L chìa khóa để đi xe về nhà thì L nói là không thấy, sau đó ông T đã dắt xe sang để ở sân nhà ông Đinh Văn Diện (gần nhà L) và xì hơi hai lốp xe với mục đích để không ai lấy đi được rồi ông T đi về. Sáng ngày 29/11/2022, ông T không thấy xe đã đi tìm và phát hiện xe mô tô của gia đình ở quán Cà phê Hoa Anh Đào nên đã làm đơn tố giác đến Công an xã B.

Ngày 12/01/2023 ông T đã nhận lại tài sản 01 chiếc xe máy đã bị chiếm đoạt. Về trách nhiệm dân sự: Ông không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn C trình bày: Sáng ngày 29/11/2022 Nguyễn Sơn L có đến quán của tôi nói “có chiếc xe Yamaha Sirius bị xịt lốp không đi được” và hỏi vay tôi 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và để xe lại làm tin, tôi đồng ý cho bị cáo vay tiền và có viết giấy vay tiền cả hai bên cùng ký nhận. Ông C yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền bị cáo đã vay là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Sơn L mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã vay là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Sơn L không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sơn L đều khai nhận: Tối ngày 28/11/2022, lợi dụng khi ông T sơ hở bị cáo đã lấy chìa khóa xe của ông T giấu đi sau đó thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 28H1- 297.13, màu đỏ, số máy E3X9E077288, số khung 3240HY028338, có giá trị 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) của ông Đinh Văn T, địa chỉ: Xóm Tráng, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Sơn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn C là người đã nhận chiếc xe mà bị cáo đã trộm để làm tin để cho bị cáo vay 2.000.000 đồng. Tuy nhiên ông C không biết tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Đinh Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ông T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy ông C cho bị cáo vay tiền có viết giấy, có chữ ký của bị cáo nên bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho ông C số tiền 2.000.000 đồng.

[7]. Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 28H1-297.13, màu đỏ, số máy E3X9E077288, số khung 3240HY028338 của ông Đinh Văn T. Quá trình điều tra Công an huyện C đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố: Nguyễn Sơn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi (hoặc bắt đi) thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Nguyễn Sơn L phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

